

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 177/2021/HS-ST.

Ngày: 22-11-2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Tinh.

Các Hội thẩm nhân dân: + Bà Lý Thị Bạch Tuyết.

+ Ông Nguyễn Thanh Danh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Linh Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 174/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 217/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Hoàng D, sinh năm 1990, tại BRVT, tên gọi khác: không; nơi đăng ký thường trú: Ấp AL, xã LA, huyện LT, tỉnh Đồng Nai; nghề ngH: công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình B và bà Nguyễn Thị Bạch L, bị cáo là con thứ hai trong gia đình hai anh em; có vợ tên Trần Thị Tố N và có 02 con, lớn sinh năm 2019; nhỏ sinh năm 2021, tiền án: Ngày 09/9/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Long Thành xử phạt 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 03/10/2018, nộp án phí hình sự sơ thẩm vào ngày 11/6/2021, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 23/5/2008 bị Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch xử phạt 02 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Ngày 14/5/2013 bị Chủ tịch UBND huyện Long Thành ra quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh tại Trung tâm giáo dục Lao động xã hội tỉnh Đồng Nai về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” với thời hạn 24 tháng. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/4/2021 và chuyển tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Long Thành “có mặt”.

- Bị hại: Chị Phan Thị H, sinh năm: 1985 “vắng mặt”.

Địa chỉ: Tổ 4, khu PH, thị trấn LT, huyện LT, tỉnh Đồng Nai.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Công ty TNHH Kinh doanh vàng bạc đá quý Mỹ Ngọc.

Địa chỉ: Số 506 đường LD, khu PT, thị trấn LT, huyện LT, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đặng Trần Nhật L – Chủ tịch công ty kiêm giám đốc “vắng mặt”.

Địa chỉ: Tổ 19, khu PH, thị trấn LT, huyện LT, tỉnh Đồng Nai.

Người làm chứng: Chị Lê Thị Tr, sinh năm: 1983 “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 25 phút ngày 22/4/2021 D điều khiển xe mô tô Honda SH màu đen, biển số 60G1 -281.80 lưu thông trên đường LQĐ để về nhà ở xã LA, huyện LT. Khi đến ngã tư giao nhau với đường Quốc Lộ 51, D phát hiện chị Phan Thị H điều khiển xe mô tô Honda SH, biển số 60G1223.69 đang dừng xe chờ đèn đỏ, trên cổ có đeo 01 sợi dây chuyền vàng bạch kim và mặt dây chuyền hình trái tim nên D nảy sinh ý định giật sợi dây chuyền để lấy tiền tiêu xài. D điều khiển xe đi theo phía sau xe của chị H, đến đoạn đường gần nhà hàng tiệc cưới TT thuộc khu PH, thị trấn LT, huyện LT, quan sát thấy vắng người qua lại nên D điều khiển xe áp sát phía bên phải xe của chị H rồi dùng tay trái giật sợi dây chuyền nhưng chỉ lấy được mặt dây chuyền còn sợi dây chuyền bị đứt văng ra khu vực xung quanh. Sau đó, D điều khiển xe mô tô tăng ga bỏ chạy đến tiệm vàng MN ở Khu PT, thị trấn LT bán mặt dây chuyền trên với giá 4.900.000 đồng. Ngày 23/4/2021 chị H làm đơn trình báo gửi đến Công an huyện LT. Ngày 24/4/2021, D bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện LT bắt giữ khẩn cấp.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 48/KLDGTS ngày 28/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Long Thành kết luận: 01 sợi dây chuyền vàng bạch kim 75% trọng lượng 13g38 trị giá 16.056.000 đồng, 01 mặt dây chuyền hình trái tim vàng bạch kim 75% trọng lượng 4g13 trị giá 4.956.000 đồng. Tổng trị giá tài sản 21.012.000 đồng.

Về tạm giữ đồ vật, tài liệu và xử lý vật chứng:

- 01 mặt dây chuyền hình trái tim vàng bạch kim đã thu hồi và trả lại cho bị hại Phan Thị H.

- 01 sợi dây chuyền vàng bạch kim, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện LT đã tiến hành truy tìm vật chứng nhưng không tìm thấy.

- 01 xe mô tô Honda SH màu đen, biển số 60G1-281.80 do bà Nguyễn Thị Bạch L (mẹ ruột D) là chủ sở hữu, bà L cho D mượn làm phương tiện đi lại, không biết D sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện LT đã trả lại cho bà L vào ngày 17/8/2021.

Tại bản cáo trạng số 184/CT-VKSLT ngày 15/9/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng D về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng D 04 (bốn) năm đến 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù giam.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại Phan Thị H số tiền 16.056.000 đồng, bồi thường cho người có quyền và nghĩa vụ liên quan anh Đặng Trần Nhật L (chủ tiệm vàng MN) số tiền 4.900.000 đồng. Chị H và anh L không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại phiên Tòa bị cáo không phát biểu tranh luận. Bị cáo nói lời nói sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị hại chị Phan Thị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án Công ty TNHH Kinh doanh vàng bạc đá quý MN, người làm chứng chị Lê Thị Tr đã được tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

[2] Về chứng cứ xác định có tội: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời thừa nhận của bị cáo là phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu vật chứng thu thập được tại hồ sơ vụ án đã thể hiện: Vào khoảng 10 giờ 25 phút ngày 22/4/2021 tại khu PH, thị trấn LT, huyện LT, tỉnh Đồng Nai. Do muốn có tiền tiêu xài cá nhân và sử dụng ma túy; Nguyễn Hoàng D có hành vi điều khiển xe mô tô Honda SH màu đen, biển số 60G1-281.80 giật sợi dây chuyền vàng bạch kim cùng mặt dây chuyền hình trái tim của chị Phan Thị H rồi nhanh chóng tẩu thoát. Theo bản kết luận định giá tài sản số 48/KLDGTS ngày 28/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện Long Thành xác định tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 21.012.000 đồng. Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Hoàng D đã cấu thành tội “Cướp giật tài sản” được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Xét hành vi của bị cáo dùng thủ đoạn nguy hiểm là xe mô tô đang lưu thông trên đường để

cướp giật tài sản của bị hại là rất nghiêm trọng có thể dẫn đến nguy hiểm đến sức khỏe và tính mạng của bị hại. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân, tổ chức được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết được việc xâm phạm quyền sở hữu đối với tài sản của người khác, xâm phạm trật tự an toàn công cộng là vi phạm pháp luật. Bị cáo là người có một tiền án chưa được xóa án tích và có nhân thân xấu như phần lý lịch đã nêu, lẽ ra sau khi đã được giáo dục và chấp hành xong hình phạt bị cáo phải biết ý thức tự sửa chữa hành vi để trở thành người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội. Tuy nhiên, khi có điều kiện là bị cáo thực hiện ngay hành vi phạm tội. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra. Xét cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người có một tiền án chưa được xóa án tích, vì vậy lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án; đồng thời bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng:

- 01 mặt dây chuyền hình trái tim vàng bạch kim đã thu hồi và trả lại cho bị hại Phan Thị H là có căn cứ.

- 01 sợi dây chuyền vàng bạch kim, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện LT đã tiến hành truy tìm vật chứng nhưng không thu hồi được.

- 01 xe mô tô Honda SH màu đen, biển số 60G1-281.80 do bà Nguyễn Thị Bạch L (mẹ ruột D) là chủ sở hữu, bà L cho D mượn đi lại, không biết D sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện LT đã trả lại cho bà L là có căn cứ.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại chị Phan Thị H số tiền 16.056.000 đồng, bồi thường cho người có quyền và nghĩa vụ liên quan do anh Đặng Trần Nhật L là đại diện số tiền 4.900.000 đồng. Chị H và anh L không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

[7] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và

xét xử đã thực hiện điều hợp pháp, đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hoàng D phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hoàng D 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24 tháng 4 năm 2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

3. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND H. Long Thành (1);
- Công an H. Long Thành (3);
- Chi cục THADS H. Long Thành (1);
- Bị cáo (1);
- Bị hại (1);
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (1);
- Lưu (5).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Thị Ngọc Tình